

Bản án số: 33/2024/HS-ST

Ngày: 27-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TX A - TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình và bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân Tx A, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tx A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Huyền Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tx A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc Q; sinh ngày 12 tháng 01 năm 1979 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ A, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mỹ T và có 02 người con, sinh năm 2001 và năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân:

- Ngày 23/01/2017, bị Tòa án nhân dân Tx A xử phạt 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Bản án số 02/2017/HSST của Tòa án nhân dân Tx A;

- Ngày 25/9/2017, bị Tòa án nhân dân Tx A xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt còn lại của Bản án số 02/2017/HSST, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 25 tháng 28 ngày tù; bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 28/8/2019, đã được xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giữ từ 07/02/2024 đến ngày 16/02/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Quốc V; sinh ngày 22 tháng 02 năm 1981 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T1 và bà Trần Thị C; bị cáo có vợ là Đinh Thị Thu H và có 02 người con, sinh năm 2005 và năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân:

- Ngày 06/02/2000, bị Công an huyện A (nay thị xã A) xử lý hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của công dân;

- Ngày 09/9/2000, bị Công an huyện A (nay thị xã A) xử lý hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng";

- Ngày 16/10/2000, bị Tòa án nhân dân huyện An Khê xử phạt 06 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng; bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 19/7/2001; đã được xóa án tích;

- Ngày 19/4/2002, bị Tòa án nhân dân huyện An Khê xử phạt 18 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng; bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 29/5/2003; đã được xóa án tích;

- Ngày 28/3/2006, bị Công an xã C xử phạt 350.000đ về hành vi đánh người gây thương tích; bị cáo đã thi hành xong;

- Ngày 29/3/2006, có hành vi gây mất trật tự công cộng, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, thị xã A ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 06 tháng, theo Quyết định số 32/QĐ-UB;

- Ngày 26/9/2006, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh G ra quyết định số 1463/QĐ-UBND áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, đồng thời hủy bỏ Quyết định số 32/QĐ-UB của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A; bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 27/9/2008;

- Ngày 10/6/2010, bị Công an phường A, thị xã A xử phạt vi phạm hành chính 350.000đ về hành vi gây mất trật tự công cộng; bị cáo đã thi hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ 07/02/2024 đến ngày 16/02/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Trần Ngọc S; sinh ngày 15 tháng 9 năm 1980 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ A, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng V1 và có 02 người con, sinh năm 2010 và năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân:

- Ngày 28/4/2001, bị Công an thị trấn A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng bằng hình thức Cảnh cáo;

- Ngày 08/8/2001, bị Công an huyện A (nay là thị xã A) xử phạt vi phạm hành chính 100.000đ về hành vi đánh nhau, bị cáo đã thi hành xong;

- Ngày 07/02/2002, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh G ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng; bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 15/12/2003;

- Ngày 18/6/2008, bị Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ với số tiền 925.000đ; bị cáo đã thi hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ 07/02/2024 đến ngày 16/02/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Phạm Thanh H1, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ D, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; đơn vị công tác: Đ, trật tự Công an thị xã A; có mặt.

2. Ngô Trung T2, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ C, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; đơn vị công tác: Đ, trật tự Công an thị xã A; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ngô Văn T3, Trần Thị C và Nguyễn Thị Hồng V1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số: 152/KH-CATX-GT ngày 02/02/2024 của Công an thị xã A về tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trước, trong và sau tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024. Ngày 07/02/2024, tổ Cảnh sát giao thông Công an thị xã A gồm các anh Trần Văn H2, Phạm Thanh H1, Ngô Trung T2 cùng một số người khác do anh Trần Văn H2 làm tổ trưởng, thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát cơ động trên các tuyến đường Tỉnh lộ 667, Tỉnh lộ 669 và các tuyến nội thị trọng điểm. Một trong những nhiệm vụ được phân công là xử lý nghiêm người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ vi phạm quy định về nồng độ cồn, thời gian từ 19 giờ đến 22 giờ.

Vào lúc 19 giờ 58 phút ngày 07/02/2024, sau khi nhậu tại quán ở khu V thuộc phường T, thị xã A, Trần Ngọc Q điều khiển xe mô tô biển số 81G1-365.52 chở Ngô Văn T3 lưu thông trên đường Đ để đi về nhà. Lúc này tổ công tác gồm anh Phạm Thanh H1 điều khiển xe mô tô biển số 81A1-000.19 chở anh Ngô Trung T2 lưu thông cùng chiều, thấy Q điều khiển xe có biểu hiện đã sử

dụng rượu bia nên xe của tổ công tác đi theo phía sau xe của Q. Khi xe Q đi vào hẻm B Đ, đến trước số nhà B Đ thuộc Tổ A, phường T, thị xã A thì anh H1 cho xe chạy vượt lên xe của Q và anh T2 ra hiệu lệnh cho xe Q dừng xe để kiểm tra nồng độ cồn nhưng Q không chấp hành, mà viện lý do vào nhà để đi vệ sinh. Các anh trong tổ công tác ngăn không cho Q vào nhà và yêu cầu Q chấp hành việc kiểm tra nồng độ cồn, Q la hét, chửi bới, xô đẩy các anh trong tổ công tác. Quá trình xô đẩy, anh H1 lấy máy đo nồng độ cồn số ID 891010 đo qua hơi thở của Q và máy ghi nhận kết quả nồng độ cồn của Q là 0.089mg/l khí thở. Tổ công tác yêu cầu Q phối hợp lập biên bản vi phạm nhưng Q chống đối, có lời lẽ thô tục, xô đẩy lực lượng Cảnh sát giao thông. Lúc này, Trần Ngọc S là em ruột của Q cùng với Nguyễn Quốc V đang uống rượu trong nhà S, nghe ồn ào nên S và V đi ra. Vì muốn giải vây cho Q, cản trở tổ công tác làm nhiệm vụ nên S nhào đến xô đẩy anh H1, dùng tay đánh trúng mũ bảo hiểm của anh H1 đang đội làm gương mũ bảo hiểm chấn xước mũ anh H1. Q chửi thề và dùng mũ bảo hiểm đánh anh H1 một cái nhưng không trúng. Sau đó, V tiếp tục xông đến dùng tay trái đâm trúng vào mặt anh H1 một cái gây thương tích. Bị đánh, anh H1 lùi ra sau, S nhặt thanh củi dài khoảng 1m chạy đến đánh vào người anh T2 02 cái, anh T2 bỏ chạy thì trúng vào lưng anh T2. Thấy anh H1 và anh T2 bỏ chạy, Q, S và V đuổi theo. V rút dây nịt ở đai quần tiếp tục đuổi đánh các anh trong tổ công tác nhưng không đuổi kịp. Thấy vậy, anh H1 gọi điện về trực ban Công an thị xã A để yêu cầu hỗ trợ. Khi lực lượng Công an thị xã A được tăng cường đến hiện trường đã khống chế các đối tượng đưa về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng gồm:

Anh Ngô Trung T2 giao nộp:

- 01 (một) đĩa CD hiệu RISHENG, trên đĩa in “CD-R 52X multi Speed 700 MB/80 MIN” bên trong lưu giữ gồm:

- + 01 (một) file video mang tên: “Video camera điện thoại 1”, định dạng: mp4, dung lượng: 42,6 MB, thời lượng: 03 phút 00 giây.

- + 01 (một) file video mang tên: “Video camera điện thoại 2”, định dạng: mp4, dung lượng: 48 MB, thời lượng: 03 phút 30 giây;

- 01 áo phao blue đông trang phục của Cảnh sát giao thông màu vàng, phía trên mặt lưng bên vai trái có 02 vết bầm màu nâu đen có diện tích lần lượt là 0.5x0.2cm; 0.8x0.8cm;

Anh Phạm Thanh H1 giao nộp: 01 (một) mũ bảo hiểm Cảnh sát giao thông kiểu ¾ đầu có kính, vỏ bằng nhựa màu vàng. Phần mặt kính dày 0,2cm;

Bà Trần Thị C giao nộp: 01 (một) dây thắt lưng bằng vải màu đen, có chiều dài 118cm, chiều rộng 3,5cm, mặt thắt lưng dài 8cm, làm bằng kim loại màu vàng, bên trên có khắc mặt con rồng;

Chị Nguyễn Thị Hồng V1 giao nộp: 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng, bên trái có dòng chữ “CỬA HÀNG GAS & DẦU NHỚT CÔNG TUẤN”.

Khám nghiệm hiện trường thu giữ:

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 69,5cm, đường kính gốc 02cm, đoạn ngọn vát nhọn, đoạn gốc bị gãy, vết gãy mới;

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 10,3cm, đoạn ngọn đường kính 02cm, đoạn gốc bị gãy vát nhọn, hai đầu đoạn cây gỗ bị gãy, vết gãy mới;

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 49,5cm, đường kính đoạn gốc 02cm, đường kính đoạn ngọn 1,2cm, đoạn gốc bị gãy, vết gãy mới;

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 8,3cm, đoạn ngọn có đường kính 02 cm, đoạn gốc có đường kính 1,6cm, hai đầu bị gãy, vết gãy mới;

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 17,5cm, đoạn ngọn có đường kính 1,6cm, đoạn gốc có đường kính 1,8cm, hai đầu bị gãy, vết gãy mới;

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 10cm, đường kính đoạn ngọn 2cm, đường kính gốc 1,5cm, đoạn ngọn có vết gãy mới, đoạn gốc bị vát nhọn;

- 01 (một) chiếc dép nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, dài 26cm, mặt dưới chiếc dép có dòng chữ và số “999 SPEEDCAP THAN HIEP LLL”.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã A đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Ngô Trung T2 01 áo phao blue đông Cảnh sát giao thông màu vàng và trả lại cho anh Phạm Thanh H1 01 (một) mũ bảo hiểm Cảnh sát giao thông kiểu ¾ đầu có kính.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 115/KLTTCT-TTPY ngày 13/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận thương tích của anh Phạm Thanh H1:

1. Các kết quả chính:

- 01 sẹo vết thương phần mềm vùng thóp mũi phải: 3%.

- 01 vết thay đổi sắc tố da vùng gò má trái: 1,5%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thanh H1 tại thời điểm giám định là: 4% (Bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp.

- Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật tày. Do vậy, 01 (một) mũ bảo hiểm được Cơ quan CSĐT Công an thị xã A trưng cầu là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên, với phần tác động gây thương tích có thể phù hợp với phần kính của mũ bảo hiểm.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 116/KLTTCT-TTPY ngày 13/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận thương tích của anh Ngô Trung T2:

1. Các kết quả chính:

Tại thời điểm giám định vùng vai trái, cánh tay trái không có dấu vết thương tích: 0%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Trung T2 tại thời điểm giám định là: 0%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tại thời điểm giám định, vùng vai trái, cánh tay trái không có dấu vết thương tích. Do vậy, không có cơ sở để xác định cơ chế hình thành vết thương và vật gây thương tích.

Tại Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Tx A đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc Q, Nguyễn Quốc V và Trần Ngọc S về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tx A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc Q, Nguyễn Quốc V và Trần Ngọc S về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 330; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Ngọc Q, Nguyễn Quốc V và Trần Ngọc S; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc S.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S từ 09 đến 01 năm tù;

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 (một) dây thắt lưng bằng vải màu đen, có chiều dài 118cm, chiều rộng 3,5cm, mặt thắt lưng dài 8cm, làm bằng kim loại màu vàng, bên trên có khắc mặt con rồng;

- 01 (một) chiếc dép nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, dài 26cm, mặt dưới chiếc dép có dòng chữ và số “999 SPEEDCAP THAN HIEP LLL”.

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 69,5cm, đường kính gốc 02cm, đoạn ngọn vát nhọn, đoạn gốc bị gãy, vết gãy mới;

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 10,3cm, đoạn ngọn đường kính 02cm, đoạn gốc bị gãy vát nhọn, hai đầu đoạn cây gỗ bị gãy, vết gãy mới;

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 49,5cm, đường kính đoạn gốc 02cm, đường kính đoạn ngọn 1,2cm, đoạn gốc bị gãy, vết gãy mới;

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 8,3cm, đoạn ngọn có đường kính 02 cm, đoạn gốc có đường kính 1,6cm, hai đầu bị gãy, vết gãy mới;

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 17,5cm, đoạn ngọn có đường kính 1,6cm, đoạn gốc có đường kính 1,8cm, hai đầu bị gãy, vết gãy mới;

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 10cm, đường kính đoạn ngọn 2cm, đường kính gốc 1,5cm, đoạn ngọn có vết gãy mới, đoạn gốc bị vát nhọn;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng, bên trái có dòng chữ “CỬA HÀNG GAS & DẦU NHỚT CÔNG TUẤN”.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời khai của anh Phạm Thanh H1 và anh Ngô Trung T2 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án thể hiện: Anh Phạm Thanh H1 và anh Ngô Trung T2 là cán bộ Đội cảnh sát giao thông, trật tự Công an thị xã A. Ngày 07 tháng 02 năm 2024, anh H1 và anh T2 tham gia tổ công tác do anh Trần Văn H2 làm tổ trưởng, thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông theo Kế hoạch số: 152/KH-CATX-GT ngày 02/02/2024 của Công an thị xã A. Sau khi phát hiện Trần Ngọc Q điều khiển xe mô tô biển số 81G1-365.52 có biểu hiện đã sử dụng rượu bia đi vào hẻm B Đ, anh H1 và anh T2 đã ra hiệu lệnh yêu cầu Trần Ngọc Q dừng xe để kiểm tra nồng độ cồn nhưng Q không chấp hành mà có hành vi la hét, chửi bới, xô đẩy anh H1 và anh T2. Quá trình xô đẩy, anh H1 lấy máy đo nồng độ cồn số ID 891010 đo qua hơi thở của Q và máy ghi nhận kết quả nồng độ cồn của Q là 0.089mg/1 khí thở. Anh H1 và anh T2 yêu cầu Q phối hợp lập biên bản vi phạm nhưng Q chống đối, có lời lẽ thô tục, xô đẩy anh H1 và anh T2. Sau đó, Trần Ngọc S đã xô đẩy anh H1, dùng tay đánh trúng mũ bảo hiểm của anh H1 làm gương mũ bảo hiểm chấn xước mũi anh H1. Trần Ngọc Q chửi thề và dùng mũ

bảo hiểm đánh anh H1 một cái nhưng không trúng. Nguyễn Quốc V dùng tay trái đâm một cái trúng vào mặt anh H1 gây thương tích. Trần Ngọc S dùng thanh củi dài khoảng 1m đánh vào người anh T2 02 cái. Sau đó, Trần Ngọc Q, Nguyễn Quốc V, Trần Ngọc S tiếp tục rượt đuổi anh H1 và anh T2. Vì vậy, anh H1 đã gọi điện về trực ban Công an thị xã A để yêu cầu hỗ trợ. Sau khi được hỗ trợ đã khống chế các đối tượng đưa về trụ sở Công an thị xã A để làm rõ sự việc. Do bị đánh nên anh H1 bị thương, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%. Anh H1 không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo. Anh H1 và anh T2 đều không yêu cầu buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân Tx A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định:

Trần Ngọc Q, Nguyễn Quốc V, Trần Ngọc S là những người có năng lực trách nhiệm hình sự. Vào lúc 19 giờ 58 phút ngày 07/02/2024, tại hẻm B Đ, thuộc Tổ A, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số: 152/KH-CATX-GT ngày 02/02/2024 của Công an thị xã A, các anh Phạm Thanh H1, Ngô Trung T2 là cán bộ Đội cảnh sát giao thông, trật tự Công an thị xã A thực hiện việc kiểm tra nồng độ cồn người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đối với Trần Ngọc Q nhưng Trần Ngọc Q không chấp hành, đồng thời có hành vi la lối, chửi bới, xô đẩy anh Phạm Thanh H1 và anh Ngô Trung T2. Thấy vậy, Trần Ngọc S là em ruột của Trần Ngọc Q đã dùng tay đánh trúng mũi bảo hiểm của anh H1 làm gương mũi bảo hiểm chắn xước mũi anh H1. Sau đó, Q dùng mũi bảo hiểm đánh vào người anh H1 nhưng không trúng. Nguyễn Quốc V xông tới dùng tay trái đánh vào mặt anh H1 gây thương tích. Cùng lúc này, S nhặt thanh củi gần đó chạy đến đánh vào lưng anh T2 hai cái. Anh T2 và anh H1 lùi lại thì Q, S, V tiếp tục đuổi theo đánh nhưng

không đuổi kịp. Như vậy, các bị cáo Trần Ngọc Q, Nguyễn Quốc V, Trần Ngọc S đã có hành vi dùng vũ lực tấn công những người đang thi hành công vụ nhằm cản trở người thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ được giao. Do đó, đã đủ cơ sở tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc Q, Nguyễn Quốc V, Trần Ngọc S phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Trần Ngọc S phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Ngọc Q, Nguyễn Quốc V, Trần Ngọc S; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc S.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, trong đó: Các bị cáo Trần Ngọc Q, Nguyễn Quốc V đã nhiều lần bị Tòa án kết án; các bị cáo Nguyễn Quốc V, Trần Ngọc S nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính.

[6] Đánh giá vai trò, mức độ tham gia thực hiện tội phạm và quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Các bị cáo tham gia trong vụ án đều với tư cách là người thực hành. Trong đó, bị cáo Trần Ngọc Q đóng vai trò chính. Vào ngày 07/02/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 81G1-365.52 trong tình trạng đã uống rượu. Khi anh Phạm Thanh H1 và anh Ngô Trung T2 là thành viên Tổ tuần tra kiểm soát trật tự an toàn giao thông Công an thị xã A ra hiệu lệnh yêu cầu Trần Ngọc Q dừng xe để kiểm tra nồng độ cồn, nhưng Q không chấp hành. Sau đó, bị cáo đã có hành vi la hét, chửi bới, xô đẩy các anh trong tổ tuần tra. Sau khi xác định Trần Ngọc Q vi phạm quy định về nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện giao thông, anh Phạm Thanh H1 và anh Ngô Trung T2 yêu cầu Q phối hợp lập biên bản vi phạm nhưng Q chống đối, có lời lẽ thô tục, xô đẩy lực lượng Cảnh sát giao thông. Trần Ngọc Q đã dùng mũ bảo hiểm đánh anh Phạm Thanh H1 nhưng không trúng và cùng các bị cáo Nguyễn Quốc V, Trần Ngọc S rượt đuổi anh Phạm Thanh H1 và anh Ngô Trung T2. Tiếp theo là bị cáo Nguyễn Quốc V, bị cáo đã dùng tay trái đâm trúng vào mặt anh Phạm Thanh H1 một cái gây thương tích và dùng dây nịt ở đai quần đuổi đánh anh Phạm Thanh H1 và anh Ngô Trung T2 nhưng không đuổi kịp. Cuối cùng là bị cáo Trần Ngọc S đã xô đẩy, cản trở anh Phạm Thanh H1 và anh Ngô Trung T2 thực hiện nhiệm vụ. Bị cáo đã dùng tay đánh trúng mũ bảo hiểm của anh Phạm Thanh H1 làm

giương mũ bảo hiểm chấn xước mũ anh H1, dùng thanh củi đánh vào người anh Ngô Trung T2 02 cái và cùng với các bị cáo Trần Ngọc Q, Nguyễn Quốc V rượt đuổi anh Phạm Thanh H1 và anh Ngô Trung T2. Do đó, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với vai trò, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, gây cản trở và xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thị xã A khi đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trật tự an toàn giao thông. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Vì vậy, trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Trong vụ án này, các bị cáo đã gây thương tích cho anh Phạm Thanh H1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%. Hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ. Do anh Phạm Thanh H1 không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về tội cố ý gây thương tích nên Cơ quan điều tra Công an thị xã A không khởi tố đối với các bị cáo về hành vi cố ý gây thương tích là có căn cứ.

[8] Về dân sự: Anh Phạm Thanh H1 và anh Ngô Trung T2 đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Xét các vật chứng trong vụ án gồm:

+ 01 (một) dây thắt lưng bằng vải màu đen, có chiều dài 118cm, chiều rộng 3,5cm, mặt thắt lưng dài 8cm, làm bằng kim loại màu vàng, bên trên có khắc mặt con rồng;

+ 01 (một) chiếc dép nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, dài 26cm, mặt dưới chiếc dép có dòng chữ và số “999 SPEEDCAP THAN HIEP LLL”.

+ 01 (một) đoạn cây gỗ dài 69,5cm, đường kính gốc 02cm, đoạn ngọn vát nhọn, đoạn gốc bị gãy, vết gãy mới;

+ 01 (một) đoạn cây gỗ dài 10,3cm, đoạn ngọn đường kính 02cm, đoạn gốc bị gãy vát nhọn, hai đầu đoạn cây gỗ bị gãy, vết gãy mới;

+ 01 (một) đoạn cây gỗ dài 49,5cm, đường kính đoạn gốc 02cm, đường kính đoạn ngọn 1,2cm, đoạn gốc bị gãy, vết gãy mới;

+ 01 (một) đoạn cây gỗ dài 8,3cm, đoạn ngọn có đường kính 02 cm, đoạn gốc có đường kính 1,6cm, hai đầu bị gãy, vết gãy mới;

+ 01 (một) đoạn cây gỗ dài 17,5cm, đoạn ngọn có đường kính 1,6cm, đoạn gốc có đường kính 1,8cm, hai đầu bị gãy, vết gãy mới;

+ 01 (một) đoạn cây gỗ dài 10cm, đường kính đoạn ngọn 2cm, đường kính gốc 1,5cm, đoạn ngọn có vết gãy mới, đoạn gốc bị vát nhọn;

+ 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng, bên trái có dòng chữ “CỬA HÀNG GAS & DẦU NHỚT CÔNG TUẤN”.

Là các vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 (một) đĩa CD hiệu RISHENG, trên đĩa in “CD-R 52X multi Speed 700 MB/80 MIN” bên trong lưu giữ gồm: 01 (một) file video mang tên: “Video camera điện thoại 1”, định dạng: mp4, dung lượng: 42,6 MB, thời lượng: 03 phút 00 giây và 01 (một) file video mang tên: “Video camera điện thoại 2”, định dạng: mp4, dung lượng: 48 MB, thời lượng: 03 phút 30 giây; đã được lưu vào hồ sơ vụ án nên không xử lý.

- Các vật chứng còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 330; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Ngọc Q, Nguyễn Quốc V và Trần Ngọc S; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc S.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc Q, Nguyễn Quốc V và Trần Ngọc S phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (là ngày 07 tháng 02 năm 2024).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (là ngày 07 tháng 02 năm 2024).

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (là ngày 07 tháng 02 năm 2024).

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) dây thắt lưng bằng vải màu đen, có chiều dài 118cm, chiều rộng 3,5cm, mặt thắt lưng dài 8cm, làm bằng kim loại màu vàng, bên trên có khắc mặt con rồng;

- 01 (một) chiếc dép nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, dài 26cm, mặt dưới chiếc dép có dòng chữ và số “999 SPEEDCAP THAN HIEP LLL”.

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 69,5cm, đường kính gốc 02cm, đoạn ngọn vát nhọn, đoạn gốc bị gãy, vết gãy mới;

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 10,3cm, đoạn ngọn đường kính 02cm, đoạn gốc bị gãy vát nhọn, hai đầu đoạn cây gỗ bị gãy, vết gãy mới;

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 49,5cm, đường kính đoạn gốc 02cm, đường kính đoạn ngọn 1,2cm, đoạn gốc bị gãy, vết gãy mới;

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 8,3cm, đoạn ngọn có đường kính 02 cm, đoạn gốc có đường kính 1,6cm, hai đầu bị gãy, vết gãy mới;

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 17,5cm, đoạn ngọn có đường kính 1,6cm, đoạn gốc có đường kính 1,8cm, hai đầu bị gãy, vết gãy mới;

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 10cm, đường kính đoạn ngọn 2cm, đường kính gốc 1,5cm, đoạn ngọn có vết gãy mới, đoạn gốc bị vát nhọn;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng, bên trái có dòng chữ “CỬA HÀNG GAS & DẦU NHỚT CÔNG TUẤN”.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự Tx A).

4. Về án phí:

Buộc các bị cáo Trần Ngọc Q, Nguyễn Quốc V và Trần Ngọc S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (27/5/2024) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Bình Nguyễn Thị Ngọc L1 Bùi Tứ H3